

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 21/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn, bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Tường Thị Lan, Thư ký TAND huyện UH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 23 háng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐP, xã PT, huyện UH, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới T: Nam; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; họ và tên cha: Nguyễn Hữu D sinh năm 1942; họ và tên mẹ: Đỗ Thị B (đã chết); vợ: Hoàng Thị D1, sinh năm 1974; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, bé nhất sinh năm 1994; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ hai; tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 08/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện UH xử phạt 25 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 07/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Ngày 27/01/1997 bị Toà án nhân dân huyện UH xử phạt 9 tháng tù về tội “*Tổ chức dùng chất ma túy*” và 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, tổng hợp hình phạt là 15 tháng tù; Ngày 22/8/2005 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 24/12/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 19/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh: Hoàng Xuân T, sinh năm 1977; Trú tại: thôn PK, phường NS, thị xã KB, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

3. Người làm chứng: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987; Trú tại: thôn ĐP, xã PT, huyện UH, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 19/12/2024, Hoàng Xuân T, sinh năm 1977, trú tại thôn PK, phường NS, thị xã KB, tỉnh Hà Nam là đối tượng nghiện ma túy, đến khu vực thôn ĐP, xã PT, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội tìm mua được mua 01 gói ma túy heroine giá 500.000 đồng của Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, trú tại thôn ĐP, xã PT, huyện Ứng Hòa, T đưa cho T 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài bọc bằng giấy nilon màu hồng, bên trong có bột trắng, sau đó T đưa tiền cho T gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Khi lấy được ma túy, T đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn ĐP, xã PT để sử dụng, sau khi vừa sử dụng hết số ma túy trên, thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát ĐTTP về Hình sự và ma túy Công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Công an xã PT, huyện Ứng Hòa phát hiện, kiểm tra, đưa T về trụ sở Công an xã PT làm việc.

Sau đó, lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, tại thôn ĐP, xã PT, huyện Ứng Hòa. Quá trình khám xét thu giữ tại phòng bếp nhà Nguyễn Văn T gồm:

“ Thu tại hộp nhựa trắng để trên sàn nhà phòng bếp cạnh tủ lạnh:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x5)cm, bên trong túi có 06 gói bọc bằng nilon hồng, bên trong cả 06 gói đều chứa bột màu trắng, các gói có kích thước khoảng (1x1)cm;

- 01 túi nilon kích thước (10x5)cm màu trắng, bên trong có 14 gói giấy, kích thước các gói giấy khoảng (1x1)cm, bên trong các gói đều chứa bột màu trắng.

- 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, bên trong chứa 08 gói giấy bạc, kích thước các gói khoảng (0,5x0,5) cm, bên trong các gói chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng.

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (8x4) cm, bên trong túi chứa bột màu trắng.

- 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (10x5) cm, bên trong túi chứa 180 viên nén hình tròn màu hồng, có kích thước tương tự nhau.”

Thời điểm khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T có Hoàng Văn H, sinh năm 1987, ở cùng thôn (là cháu của T) đến chơi, sau khi khám xét, lực lượng công an đưa T, H cùng tài liệu, đồ vật liên quan về trụ sở Công an huyện Ứng Hòa làm việc.

Vật chứng thu giữ:

* Thu tại hộp nhựa trắng để trên sàn nhà phòng bếp cạnh tủ lạnh:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x5)cm, bên trong túi có 06 gói bọc bằng nilon hồng, bên trong cả 06 gói đều chứa bột màu trắng, các gói có kích thước khoảng (1x1)cm;

- 01 túi nilon kích thước (10x5)cm màu trắng, bên trong có 14 gói giấy, kích thước các gói giấy khoảng (1x1)cm, bên trong các gói đều chứa bột màu trắng.

- 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, bên trong chứa 08 gói giấy bạc, kích thước các gói khoảng (0,5x0,5) cm, bên trong các gói chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng.

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (8x4) cm, bên trong túi chứa bột màu trắng.

- 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (10x5) cm, bên trong túi chứa 180 viên nén hình tròn màu hồng, có kích thước tương tự nhau.

* Tiền VNĐ: 500.000 đồng.

* 01 điện thoại di động VIVO màu xanh (thu giữ của T).

Ngày 19/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2052 đối với vật chứng thu giữ trên.

Tại bản Kết luận giám định số 9126/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“- 08 viên nén màu hồng bên trong 08 gói giấy bạc (để trong 01 lọ nhựa) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,767gam.

- 180 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 17,540gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 06 gói nilông màu hồng, 14 gói giấy và 01 túi nilông đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 6,223gam”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 23/01/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS;

Tại phiên tòa:

Bị cáo nhận tội như nội dung đã nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

* Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự : Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 8 năm đến 9 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2024);

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x5)cm, bên trong túi có 06 gói bọc bằng nilon hồng, bên trong cả 06 gói đều chứa bột màu trắng, các gói có kích thước khoảng (1x1)cm; 01 túi nilon kích thước (10x5)cm màu trắng, bên trong có 14 gói giấy, kích thước các gói giấy khoảng (1x1)cm, bên trong các gói đều chứa bột màu trắng; 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, bên trong chứa 08 gói giấy bạc, kích thước các gói khoảng (0,5x0,5) cm, bên trong các gói chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (8x4) cm, bên trong túi chứa bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (10x5) cm, bên trong túi chứa 180 viên nén hình tròn màu hồng, có kích thước tương tự nhau.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động VIVO màu xanh.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện UH)

* Bị cáo pH nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ứng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh áp dụng đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung Cáo trạng mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2024, tại thôn ĐP, xã PT, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Xuân T, sinh năm 1977, trú tại thôn PK, phường NS, thị xã KB, tỉnh Hà Nam. Sau đó, lực lượng công an khám xét thu giữ 18,307 gam ma túy loại Methamphetamine và 6,223 gam ma túy loại Heroine của T mục đích để bán kiếm lời.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

[3] Xét T chất hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi bị cáo không chỉ xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm phương hại nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần pH xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò và T chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và chấp hành án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức dùng chất ma túy*” và “*Trộm cắp tài sản*”, ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần cân nhắc đến quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú . . ., là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để chứng tỏ sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 của Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

5.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x5)cm, bên trong túi có 06 gói bọc bằng nilon hồng, bên trong cả 06 gói đều chứa bột màu trắng, các gói có kích thước khoảng (1x1)cm; 01 túi nilon kích thước (10x5)cm màu trắng, bên trong có 14 gói giấy, kích thước các gói giấy khoảng (1x1)cm, bên trong các gói đều chứa bột màu trắng; 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, bên trong chứa 08 gói giấy bạc, kích thước các gói khoảng (0,5x0,5) cm, bên trong các gói chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (8x4) cm, bên trong túi chứa bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (10x5) cm, bên trong túi chứa 180 viên nén hình tròn màu hồng, có kích thước tương tự nhau.

5.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo, là tiền do bị cáo bán ma túy cho T mà có.

5.3. Tuyên trả bị cáo (người đại diện nhận thay là chị Hoàng Thị Dân - vợ bị cáo) 01 điện thoại di động VIVO màu xanh, do T chỉ dùng liên lạc cá nhân, không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội lần này.

(Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2025 và uỷ nhiệm chi ngày 10/02/2025).

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Xuân T, ngày 19/12/2024 đã mua 01 gói ma túy của Nguyễn Văn T giá 500.000đồng, khi lực lượng Công an đến kiểm tra T đã sử dụng hết. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Ứng Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với nguồn gốc số ma túy của T: Quá trình điều tra T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, người gầy, đứng ven đường thuộc khu vực Ba La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với giá 7.000.000 đồng. T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, không nhớ rõ mua ma túy tại vị trí nào, việc mua bán ma túy diễn ra ngoài đường không có ai biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Hoàng Văn H, sinh năm 1987, trú tại thôn ĐP, xã PT, huyện Ứng Hòa: ngày 19/12/2024, H đến nhà Nguyễn Văn T (chú của H) chơi thì thấy lực lượng công an kiểm tra, khám xét, thu giữ ma túy của T. H không liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 7 (*bảy*) năm 9 (*chín*) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam (*ngày 19/12/2024*);

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: *01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x5)cm, bên trong túi có 06 gói bọc bằng nilon hồng, bên trong cả 06 gói đều chứa bột màu trắng, các gói có kích thước khoảng (1x1)cm; 01 túi nilon kích thước (10x5)cm màu trắng, bên trong có 14 gói giấy, kích thước các gói giấy khoảng (1x1)cm, bên trong các gói đều chứa bột màu trắng; 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, bên trong chứa 08 gói giấy bạc, kích thước các gói khoảng (0,5x0,5) cm, bên trong các gói chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (8x4) cm, bên trong túi chứa bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (10x5) cm, bên trong túi chứa 180 viên nén hình tròn màu hồng, có kích thước tương tự nhau (đều được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín đề công an TP Hà Nội, Công an huyện UH, tên đối tượng Nguyễn Văn T; mặt bên phong bì có chữ ký giám định viên Vũ Việt Cường, can bộ Dương Nguyễn Hoàng, bị can Nguyễn Văn T và dấu cơ qua cảnh sát điều tra công an huyện UH tại các mép niêm phong).*

2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng;

3. Trả lại cho bị cáo (người đại diện nhận thay là chị Hoàng Thị Dân - vợ bị cáo) 01 điện thoại di động VIVO màu xanh, đã cũ.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận ngày 12/02/2025 và uỷ nhiệm chi ngày 10/02/2025 đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*) đều được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và người có mặt; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi các bị cáo ĐKTT;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA